

QUY ĐỊNH/REGULATION

QUẢN LÝ AN TOÀN HÓA CHẤT *CHEMICAL SAFETY MANAGEMENT*

<u>Soạn thảo/ <i>Updated by</i></u>	<u>Xem xét/ <i>Checked by</i></u>	<u>Phê duyệt/ <i>Approved by</i></u>
<i>Nhân viên HSE</i> <i>HSE Specialist</i>	<i>Trưởng bộ phận</i> <i>Team leader</i>	<i>Tổng giám đốc</i> <i>CEO</i>

MỤC LỤC/ *INDEX*

	<i>Trang/Page</i>
1. Mục đích/ <i>Purpose</i>	3
2. Phạm vi áp dụng/ <i>Scope</i>	3
3. Trách nhiệm/ <i>Responsibilities</i>	3
4. Định nghĩa, thuật ngữ/ <i>Definitions, terminologies</i>	3
5. Nội dung/ <i>Contents</i>	3
5.1. Quản lý danh mục hóa chất sử dụng <i>Management of the List of Chemicals in Use</i>	3
5.2. Nhận diện hóa chất/ <i>Identifying chemical</i>	3
5.3. Phiếu an toàn hóa chất/ <i>Material safety data sheet</i>	4
5.4. An toàn khi sử dụng hóa chất/ <i>Using chemical safely</i>	5
5.5. Bảo quản và lưu trữ hóa chất/ <i>Storing chemical and preserving</i>	6
5.6. Biện pháp sơ cấp cứu/ <i>First aid guideline</i>	7
5.7. Phòng ngừa và xử lý rò rỉ hoặc tràn đổ hóa chất <i>Preventing and handling chemical leaks or spills</i>	7
5.8. Xử lý, thải bỏ/ <i>Treatment, elimination</i>	8
5.9. Vận chuyển hóa chất/ <i>Chemical transportation</i>	8
5.10. Phòng cháy và chữa cháy/ <i>Fire protection and fire-fighting</i>	9
6. Hồ sơ lưu/ <i>Recording</i>	9
7. Lịch sử sửa đổi tài liệu/ <i>Amendment history</i>	10

1. Mục đích/ **Purpose**

Nhằm đảm bảo an toàn cho con người, môi trường khi sử dụng, bảo quản, lưu giữ hóa chất và hướng dẫn phương pháp xử lý an toàn khi xảy ra sự cố hóa chất.

To ensure safety for people and environment when using, preserving, storing chemicals and guiding method of safely handling when occur chemical incidents.

2. Phạm vi áp dụng/ **Scope**

Áp dụng cho việc sử dụng, bảo quản, lưu giữ hóa chất tại

To apply for the using, preservation, storage of chemicals at

3. Trách nhiệm/ **Responsibilities**

Tất cả các bộ phận, nhân viên có sử dụng và lưu giữ hóa chất tuân thủ quy định này.

All department, employees who is using and storing chemical must comply with this regulation.

4. Định nghĩa – thuật ngữ/ **Definitions, terminologies**

Phiếu an toàn hóa chất (**MSDS- Material Safety Data Sheet**) là tài liệu chứa thông tin về các mối nguy tiềm ẩn (sức khỏe, hỏa hoạn, phản ứng và môi trường) và cách làm việc an toàn với sản phẩm hóa học. Nó cũng chứa thông tin về việc sử dụng, lưu trữ, xử lý và các quy trình khẩn cấp. MSDS nhằm mục đích chỉ ra các mối nguy hiểm của sản phẩm là gì, cách sử dụng sản phẩm một cách an toàn, những gì sẽ xảy ra nếu không tuân thủ các khuyến nghị, phải làm gì nếu tai nạn xảy ra.

A Material Safety Data Sheet (MSDS) is a document that contains information on the potential hazards (health, fire, reactivity and environmental) and how to work safely with the chemical products. It also contains information on using, storing, handling and emergency procedures. It is intended to tell what the hazards of the products are, how to use the product safely, what to expect if the recommendations are not followed, what to do if accidents occurs.

5. Nội dung/ **Contents**

5.1. Quản lý danh mục hóa chất sử dụng **Management of the List of Chemicals in Use**

Bộ phận QC/ EHS cần xác định các loại hóa chất sử dụng tại Doanh nghiệp trong các công đoạn sản xuất hoặc trong các nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp.

The QC/EHS department needs to identify the types of chemicals used in the Enterprise in the production stages or in raw materials from suppliers.

Nếu là nguyên vật liệu mới, khi gửi hàng mẫu Bộ phận mua hàng cần yêu cầu nhà cung cấp gửi kèm những tài liệu có liên quan đến sản phẩm cung ứng về báo cáo test RoHs. Nếu là vật liệu đã được sử dụng thì không cần phải tiến hành điều tra.

If it is a new raw material, when sending samples, the Purchasing Department needs to request the supplier to send documents related to the supplied product regarding the RoHs test report. If the material has been used, there is no need to conduct an investigation.

Nhân sự phụ trách về quản lý hóa chất có trách nhiệm xem xét các thông tin về an toàn hóa chất mới theo biểu mẫu BM-QDISO XX trình Giám đốc nhà máy/ Ban lãnh đạo phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng.

Personnel in charge of chemical management are responsible for reviewing new chemical safety information according to form BM-QDISO02-04 and submitting it to the Factory Director/Board of Directors for approval before putting it into use.

Bộ phận EHS tiến hành cập nhật các loại hóa chất được sử dụng trong Công ty vào biểu mẫu: Danh mục hóa chất được sử dụng BM-QDISO02-01.

The EHS Department updates the types of chemicals used in the Company in the form: List of chemicals used BM-QDISO02-01.

Khi tiến hành nhập các nguyên vật liệu là hóa chất, Bộ phận mua hàng cần phải tiến hành mua hàng theo danh mục hóa chất đã được chấp thuận sử dụng. Trong trường hợp, hóa chất không nằm trong danh sách được chấp thuận. Bộ phận mua hàng thông báo để Bộ phận EHS tiến hành đánh giá an toàn cho hóa chất mới.

When importing raw materials that are chemicals, the Purchasing Department needs to purchase according to the list of chemicals that have been approved for use. In case the chemical is not on the approved list. The Purchasing Department notifies the EHS Department to conduct a safety assessment for the new chemical.

5.2 Nhận diện hóa chất/ *Chemical identification*

Hóa chất trước khi sử dụng phải được nhận diện những thông tin sau:

Chemicals before using must be identified with information as below:

- Tên hóa chất
- *Name of chemical*
- Ngày sản xuất, ngày hết hạn của hóa chất.
- *Production date, expiry date*
- Công dụng của hóa chất
- *Uses of chemical*
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất, nhà cung cấp hóa chất
- *Manufacturer's information*

Tất cả các hóa chất sử dụng trong Công ty cần phải được dán nhãn (thẻ thông tin) trên bao bì./ *All chemicals used in the company must be labeled (information tags) on their packaging.*

5.3. Phiếu an toàn hóa chất (MSDS)/ *Material safety data sheet (MSDS)*

- Bộ phận mua hàng yêu cầu nhà cung cấp hóa chất cung cấp phiếu an toàn hóa chất hay tối thiểu phải có tài liệu hướng dẫn an toàn hóa chất, sau đó chuyển đến Bộ phận EHS/ Ban ISO
- *The purchasing department requires a chemical supplier to provide a MSDS or must have a chemical safety guide at least, then transfer to the ISO department*
- Bộ phận EHS/ Ban ISO có trách nhiệm phân phối bảng an toàn hóa chất đến các phòng ban sử dụng.
- *The EHS/ISO department is responsible for issue MSDS to departments.*
- Bộ phận EHS/ Ban ISO hoặc trưởng bộ phận định kỳ đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất cho những người có liên quan.
- *The EHS/ISO department and head of department carry out periodic chemical safety training for relevant people*

5.4. An toàn khi sử dụng hóa chất/ *Using chemical safely*

- Mang đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp đối với các loại hóa chất.
- *Fully comply with PPEs regulation*
- Tránh tiếp xúc với hơi của hóa chất và không để hóa chất dính vào cơ thể.

- *Avoid to exposure directly with chemical vapor and do not let chemicals stick to the body*

- Không được tự ý pha chế hóa chất mà không có yêu cầu của quản lý

- *Do not to mixing chemicals without the management requirements*

- Sang chiết hóa chất phải cẩn thận, không đùa giỡn, không làm tràn đổ hóa chất ra môi trường

- *Chemical extraction must be careful, not joking, do not spill chemicals into the environment*

- Đậy kín nắp ngay sau khi sử dụng

- *Closing carefully the cap after use.*

- Rửa tay thật sạch ngay sau khi sử dụng hóa chất

- *Washing hand after using chemicals*

- Không được ăn uống, hút thuốc khi làm việc với hóa chất. Không tạo tia lửa điện gần khu vực sử dụng hóa chất

- *Do not eat, drink or smoke when working with chemicals. Do not create sparks near chemical areas.*

- Nhân viên phụ trách các bộ phận (Admin) sau khi nhận bàn giao từ bộ phận Kho, khi sử dụng cần nhập thông tin theo dõi về việc sử dụng hóa chất theo từng lần vào biểu mẫu Sổ theo dõi sử dụng, quản lý hóa chất BM-QD XXX

Employees of relevant departments, after receiving the handover from the Warehouse, must record the usage details of chemicals each time they are used in the “Chemical Usage and Management Log” form (BM-QDISO02-02).

- Bộ phận HSE có trách nhiệm kiểm tra định kỳ tối thiểu 1 lần/ tuần an toàn khi sử dụng và lưu trữ hóa chất theo Quy trình giám sát và đo lường HSE XXX

The HSE department is responsible for periodically checking at least once a week for safety in the use and storage of chemicals according to the HSE QT-ISO-13 Monitoring and Measurement Procedure.

5.5. Bảo quản và lưu trữ hóa chất/ *Chemical storage*

- Phải có bảng cảnh báo tại khu vực chứa hoá chất (như cấm lửa, cấm hút thuốc...) *There must be a warning sign in the storage chemical area (no fire, no smoking...)*

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy và các vật liệu sử dụng cho trường hợp khẩn cấp khác như giẻ lau hoặc cát phải đặt gần khu vực chứa hoá chất.

Fire protection equipment and other emergency materials such as rags or sand must be placed near chemical storage areas

- Nơi bảo quản và lưu trữ hóa chất phải thông thoáng, mát mẻ, khô ráo

Storage and chemical preservation place must be ventilated and dry

- Nhiệt độ bảo quản hóa chất đúng như quy định trong MSDS.

Temperature to preserve chemicals as specified in MSDS

- Nắp thùng phải được đậy kín trước và sau khi sử dụng

The lid must be covered tightly before and after use

- Không được ăn uống, hút thuốc trong khu vực chứa hóa chất.

Do not eat, drink, smoke in the chemical storage area

- Không lưu giữ hóa chất gần nguồn nhiệt: tia lửa, ngọn lửa trần..., tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp

Do not store chemicals near heat sources: sparks, open flames ..., avoid direct sunlight

- Không để hóa chất rò rỉ ra môi trường, nên đặt hóa chất trên khay hứng, gờ chống tràn

Do not let chemicals leak into the environment, chemicals should be placed on the spill-proof tray

- Các thùng chứa, vật chứa phải có nhãn hiển thị.

Containers must be have label

- Các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau không được để gần nhau.

Chemicals that are able to react to each other cannot be close together.

- 5.6. Biện pháp sơ cấp cứu/ *First aid guideline*

5.6.1. Trường hợp hít phải hóa chất

5.5.1 In case inhalation of chemical

- Di chuyển người bị nhiễm đến nơi thoáng khí.
- *Moving the person to a well-ventilated place*
- Nếu thở khó thì cung cấp oxy. Đưa đến bệnh viện nếu tình trạng nguy hiểm.
- *In case hard breathing, provide oxygen. Taking to hospital if it is dangerous*

5.6.2. Trường hợp hóa chất tiếp xúc mắt

5.6.2. Case of chemical splash in eyes

- Ngay lập tức rửa mắt dưới vòi nước sạch ít nhất 15 phút.
- *Flushing your eye with water at least 15 minutes*
- Để mắt nghỉ ngơi khoảng 30 phút. Nếu có hiện tượng đỏ mắt, chuyển đến trung tâm y tế gần nhất để điều trị thêm.
- *Taking your eye rest about 30 minutes. Seeking immediate medical attention if have a redness or irritation sign*

5.6.3. Trường hợp hóa chất tiếp xúc da

5.6.3 Case of chemical contact with skin

- Làm thoáng vùng da bị dính hóa chất
- *Washing off the chemical stick on the skin*
- Rửa sạch chỗ bị dính hóa chất với xà phòng và thật nhiều nước.
- *Rinse contaminated areas with soap and plenty of water*
- Nếu bị kích ứng da thì phải điều trị theo sự hướng dẫn của bác sỹ.
- *If skin irritation occurs, it must be treated according to the doctor's instruction.*

5.6.4. Trường hợp nuốt phải hóa chất

5.6.4. In case of chemical ingestion

- Không được ép nôn ra nếu MSDS không yêu cầu
- *Do not induce vomiting if MSDS don't require*
- Nếu hiện tượng nôn ói tự xảy ra, giữ đầu ở trạng thái thấp hơn hông để tránh hít vào. Chuyển đến trung tâm y tế gần nhất để điều trị thêm.
- *If vomiting occurs by itself, keep the head in a state lower than the hips to avoid inhalation. Transfer to the nearest medical center for further treatment*

5.7. Phòng ngừa và xử lý rò rỉ hoặc tràn đổ hóa chất/ *Preventing and handling chemical leaks or spills*

5.7.1. Biện pháp phòng ngừa:

5.7.1. Preventive measures

- Kiểm tra cẩn thận vật chứa hóa chất khi nhận từ nhà cung cấp.
- *Checking carefully chemical containers when receiving from suppliers*
- Cẩn thận khi di chuyển, sang chiết hóa chất.

- *Transferring and extracting carefully*

5.7.2. Biện pháp xử lý:

5.7.2. Corrective action

- Thông báo cho người quản lý, kêu gọi sự giúp đỡ
- *Notifying to the manager, calling for help from coworker*
- Mang đầy đủ bảo hộ lao động theo yêu cầu của MSDS.
- *Wearing PPEs as required of the MSDS.*
- Thực hiện các chỉ dẫn trong MSDS để có cách xử lý phù hợp với từng loại hóa chất.
- *Performing the instructions in the MSDS for proper handling of each chemical*
- Ngắt hết các nguồn điện, nguồn phát ra tia lửa điện/nhiệt ở khu vực xảy ra sự cố.
- *Disconnecting power source, heat source in the incident area.*
- Cô lập khu vực tràn đổ, không cho hóa chất tràn ra xung quanh.
- *Isolating the spill area, not allowing chemicals to spill around*
- Dùng đất, cát, hoặc giẻ lau để thấm hút hóa chất
- *Using sand, or rag to absorb chemical*
- Dùng giẻ ướt để lau sạch khu vực bị ô nhiễm.
- *Using wet rags to clean the contaminated area*
- Giẻ lau dùng để thấm hóa chất phải được bỏ vào thùng chứa chất thải nguy hại
- *Rags used to absorb chemical must be placed in hazardous waste container*

5.8. Xử lý, thải bỏ hóa chất/ *Treatment, elimination*

- Không được đổ các loại hóa chất ra sông suối, nguồn nước, cống rãnh, đất.
- *Do not pour chemicals into rivers, streams, water sources, sewers, soil*
- Bao bì, thùng chứa, vật liệu nhiễm hóa chất, cặn hóa chất, hóa chất thải... được phân loại là chất thải nguy hại, phải đậy kín nắp khi thải bỏ, tập trung tại khu vực chứa chất thải nguy hại và được xử lý đúng quy định pháp luật.
- *Packaging, containers, chemical contaminated materials, chemical residues, waste chemicals ... are classified as hazardous waste, they must be sealed, concentrated in hazardous waste storage and handled according to law.*

5.9. Vận chuyển hóa chất/ *Chemical transportation*

- Giữ cho bình thẳng đứng khi vận chuyển, di chuyển đường bằng phẳng, tránh lắc mạnh
- *Keeping containers vertically when transporting, moving on the flat road, avoiding strong shaking.*
- Đảm bảo vặn chặt nắp khi vận chuyển.
- *Making sure to tighten the cap when transporting.*

5.10 Phòng cháy và chữa cháy/ *Fire protection & fire-fighting*

- Không được hút thuốc hay sử dụng ngọn lửa trần, tia lửa... trong phạm vi lưu trữ, sử dụng hóa chất. Lưu trữ hóa chất đúng nhiệt độ quy định trong MSDS.
- *Do not smoke or use open flames, sparks... near storage, using area of chemicals. Storing chemicals at the temperature are specified in MSDS*
- Sử dụng bình chữa cháy bột hoặc CO2 để chữa cháy.
- *Using powder/CO2 fire extinguishers for fire fighting.*
- Mang bảo hộ lao động thích hợp khi tham gia chữa cháy
- *Wearing appropriate PPEs when participating in fire fighting*
- Di dời các nguồn/vật liệu gây cháy nổ ra khỏi khu vực nguy hiểm.
- *Removing sources / materials causing fire out of dangerous areas.*

6. Hồ sơ lưu/ *Recording*

STT <i>No.</i>	Tên biểu mẫu <i>Form name</i>	Mã số <i>Code</i>	Nơi lưu giữ <i>Keeping place</i>	Thời gian lưu giữ <i>Retention Period</i>
1	Danh mục hóa chất được sử dụng <i>List of Chemicals</i>		QC/ HSE	03 năm <i>Years</i>
2	Sổ theo dõi sử dụng, quản lý hóa chất <i>Chemical Usage and Management Log</i>		Bộ phận sử dụng/ <i>User</i>	03 năm <i>Years</i>
3	Nhãn hóa chất <i>Chemical label</i>		N/A	Khi có thay đổi

STT <i>No.</i>	Tên biểu mẫu <i>Form name</i>	Mã số <i>Code</i>	Nơi lưu giữ <i>Keeping place</i>	Thời gian lưu giữ <i>Retention Period</i>
4	Bảng cảnh báo hóa chất Chemical Warning Sign	Mẫu quy định	N/A	Khi có thay đổi
5	Phiếu đánh giá an toàn hóa chất mới		HSE	03 năm <i>Years</i>
6	Nội quy an toàn hóa chất		HSE	Khi có thay đổi
7	Hồ sơ các MSDS	Mẫu NSX	HSE	Khi có thay đổi

7. Lịch sử sửa đổi tài liệu/ *Amendment history*

Lần sửa đổi <i>Ver</i>	Ngày sửa đổi <i>Date</i>	Nội dung sửa đổi <i>Amendment content</i>	Trang <i>Page</i>	Soạn thảo <i>Updat ed by</i>	Phê duyet <i>Approv ed by</i>
00	20/9/ 2017	Ban hành lần đầu <i>First issued</i>	-		
01	01/04 /2019	Chuyển biểu mẫu và nội dung sang phiên bản song ngữ Việt-Anh <i>Translate forms and contents to a Vietnamese-English bilingual version</i>	All		

02	15/01/2025	- Bổ sung mới mục 5.1: Quản lý danh mục hóa chất sử dụng. Bổ sung biểu mẫu: Phiếu đánh giá an toàn hóa chất mới - Bổ sung Mục 5.3 nội dung: Tất cả các hóa chất sử dụng trong Công ty cần phải được dán nhãn (thẻ thông tin) trên bao bì. - Mục 5.4: + Thêm nội dung: Nhân viên phụ trách các bộ phận (Admin) sau khi nhận bàn giao từ bộ phận Kho, khi sử dụng cần nhập thông tin theo dõi về việc sử dụng hóa chất theo từng lần vào biểu mẫu Sổ theo dõi sử dụng, quản lý hóa chất Bổ sung biểu mẫu Sổ theo dõi sử dụng, quản lý hóa chất + Thêm nội dung: Bộ phận HSE có trách nhiệm kiểm tra định kỳ tối thiểu 1 lần/ tuần an toàn khi sử dụng và lưu trữ hóa chất theo Quy trình giám sát và đo lường HSE QT-ISO-13. <i>- Add new section 5.1: Manage the list of chemicals used. Add form: New chemical safety assessment form BM-QDISO02-04</i> <i>- Add section 5.3 content: All chemicals used in the Company must be labeled (information card) on the packaging.</i> <i>- Section 5.4: + Add content: Staff in charge of departments (Admin) after receiving handover from the Warehouse department, when using, need to enter tracking information about the use of chemicals each time into the form Chemical usage and management logbook BM-QDISO02-02 + Add form Chemical usage and management logbook BM-QDISO02-02</i>	All		
----	------------	---	-----	--	--

		<i>+ Add content: The HSE department is responsible for periodically checking at least once a week for safety when using and storing chemicals according to the HSE QT-ISO-13 monitoring and measurement process.</i>			
--	--	---	--	--	--